CTCP Sông Ba (HSX: SBA)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	33,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	**10.9%**	**40.7%**

Q2/24

ROE 16.6% +/- YoY ▼ 7.6%

Q2/24

DT thuần 44.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 15.8 ▼ 26.3% YoY ▼ 5.60 ▼ 11.2%

6T 2024

DT thuần 104 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 45.0 ▼ 30.0%

Q2/24

LN gộp 26.0 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 11.0 ▼ 29.7% YoY ▼ 2.70 ▼ 9.4%

6T 2024

LN gộp 63.0 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 34.8 ▼ 35.6%

Q2/24

LN thuần 19.9 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 10.1 ▼ 33.8%

6T 2024

LN thuần 49.9 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 27.7 ▼ 35.7%

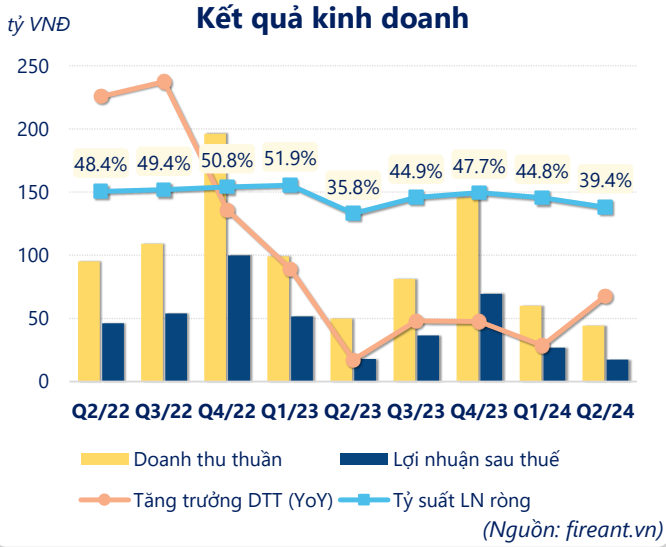
Q2/24

LN sau thuế 17.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 9.40 ▼ 35.1% YoY ▼ 0.40 ▼ 2.4%

6T 2024

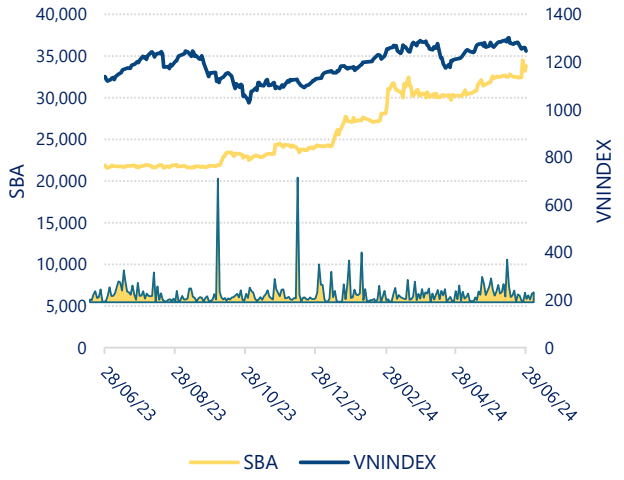
LN sau thuế 44.4 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 25.0 ▼ 36.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

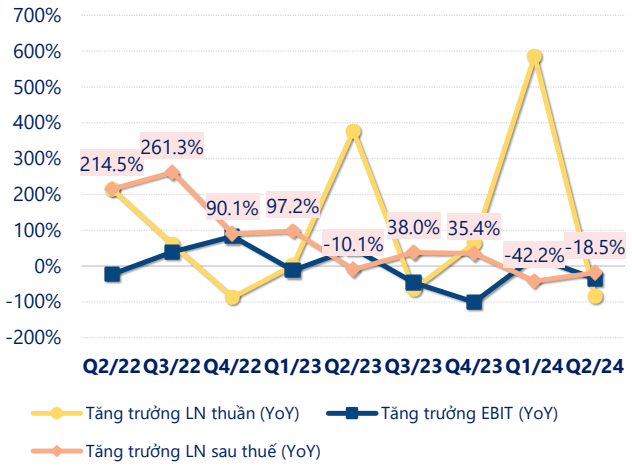
Lịch sử giá



CTCP Sông Ba (HSX: SBA)

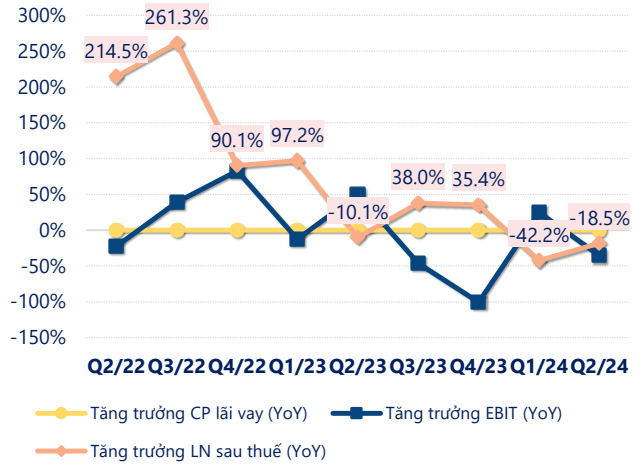
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



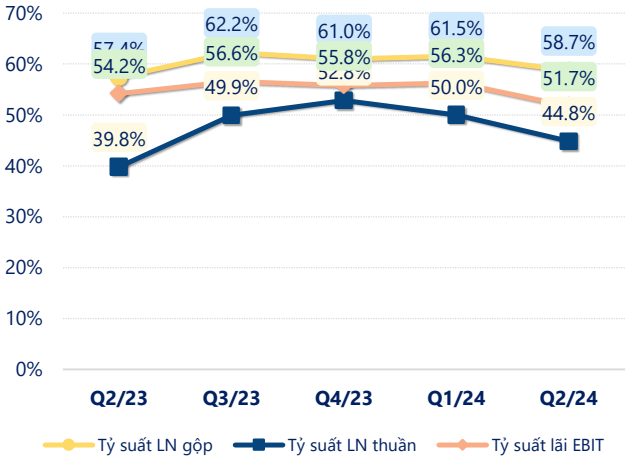
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



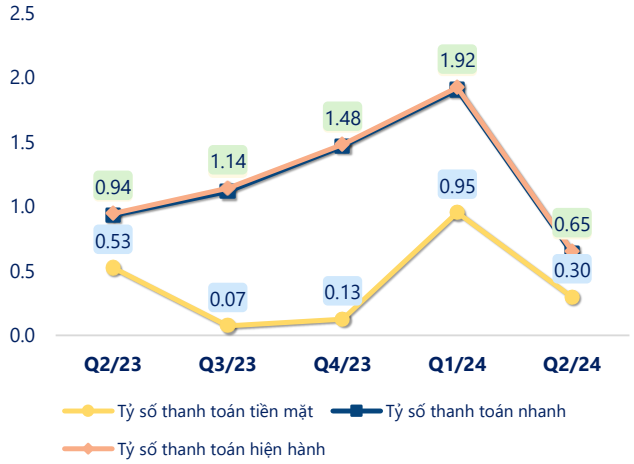
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



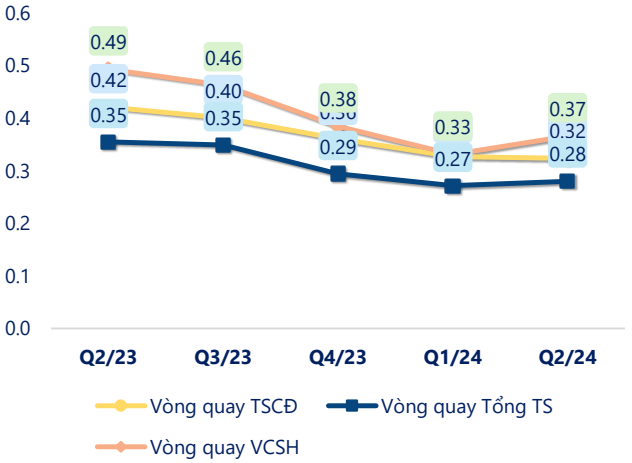
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



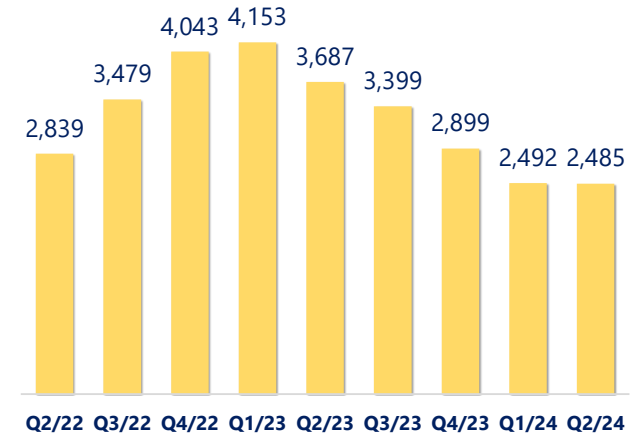
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

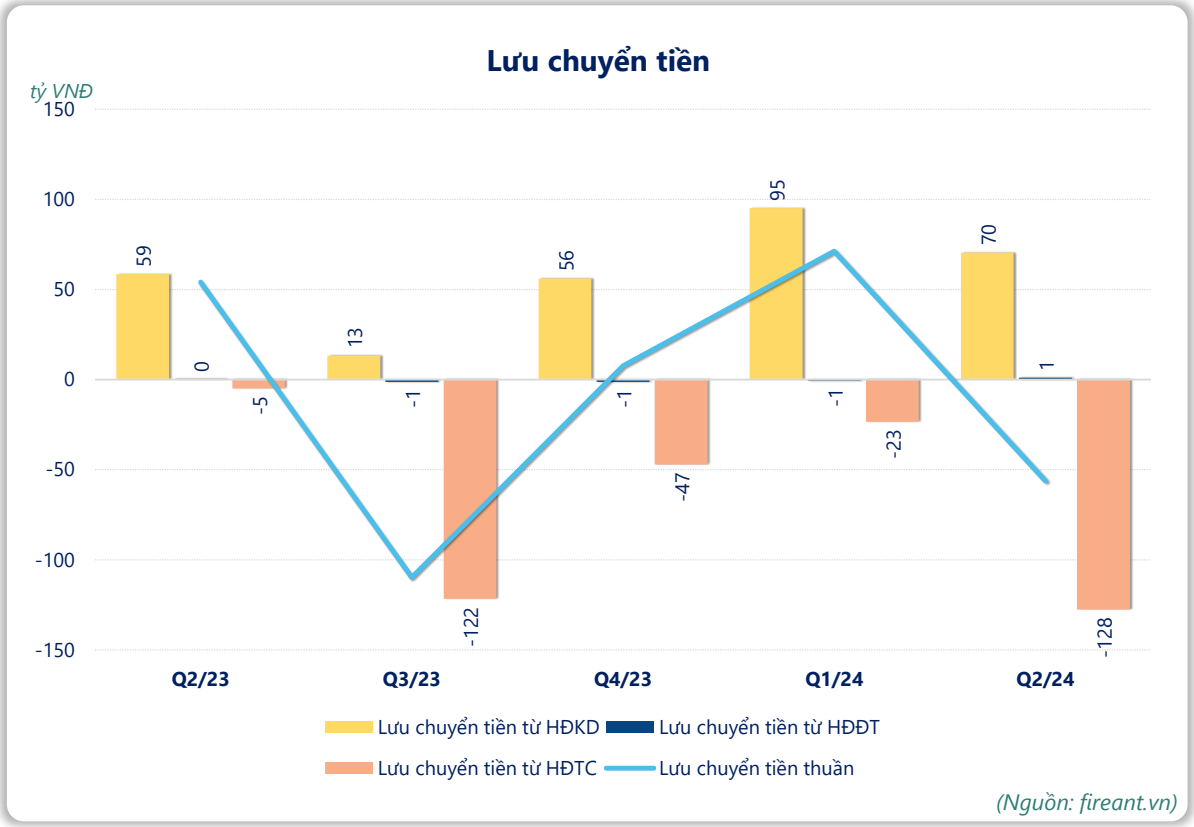


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Ba (HSX: SBA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**44.3**	**49.9**	**-11.2%**	**104**	**149**	**-30.0%**
Giá vốn hàng bán	18.3	21.2	-13.7%	41.4	51.3	-19.3%
Lợi nhuận gộp	26.0	28.7	-9.4%	63.0	97.8	-35.6%
Doanh thu HĐTC	0.71	1.20	-40.7%	1.10	1.77	-37.7%
Chi phí TC	3.58	6.16	-41.9%	6.89	12.6	-45.1%
Chi phí lãi vay	2.99	6.14	-51.3%	6.29	12.5	-49.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**3.28**	**3.85**	**-14.8%**	**7.29**	**9.43**	**-22.7%**
LN thuần từ HĐKD	19.9	19.9	-0.2%	49.9	77.6	-35.7%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**1.03**	**-94.2%**	**0.55**	**1.02**	**-46.0%**
LN trước thuế	19.9	20.9	-4.7%	50.4	78.6	-35.8%
Lợi nhuận sau thuế	**17.5**	**17.9**	**-2.4%**	**44.4**	**69.4**	**-36.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.5**	**17.9**	**-2.4%**	**44.4**	**69.4**	**-36.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)